TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2025
"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Đoàn Thị Bẩy

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Diễm H, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TB, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Phước S, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 208, đường K, khóm 10, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Diễm H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Diễm H và ông Huỳnh Phước S đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2014, tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau. Sự việc vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Bà H xác định hiện không còn tình cảm với ông S, nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà Lê Diễm H và ông Huỳnh Phước S có 02 người con chung tên Huỳnh Phước S, sinh ngày 25/02/2015; Huỳnh Diễm T, sinh ngày 07/8/2020. Hiện 02 người con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu

cầu được nuôi cả 02 người con chung, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 người con chung.

Về tài sản chung: Bà Lê Diễm H xác định bà và ông Huỳnh Phước S tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Diễm H xác định bà và ông Huỳnh Phước S không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Phước S trình bày:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Phước S và bà Lê Diễm H đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2014, tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, hiện mỗi người sống một nơi. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông S và xin ly hôn với ông S thì ông S đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông Huỳnh Phước S và bà Lê Diễm H có 02 người con chung tên Huỳnh Phước Sang, sinh ngày 25/02/2015; Huỳnh Diễm Trinh, sinh ngày 07/8/2020. Hiện 02 người con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, ông S đồng ý giao 02 người con chung cho bà Lê Diễm H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh Phước S xác định ông và bà Lê Diễm H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Huỳnh Phước S xác định ông và bà Lê Diễm H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Diễm H và ông Huỳnh Phước S đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2014, tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014. Hôn nhân tự nguyện. Bà H xác định thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện bà H không còn tình cảm với ông S, nên yêu cầu xin ly hôn với ông S. Xét yêu cầu của bà H được ông S đồng ý nên chấp nhận, cho bà H ly hôn với ông S.

[2] Bà Lê Diễm H và ông Huỳnh Phước S có 02 người con chung tên Huỳnh Phước S1, sinh ngày 25/02/2015; Huỳnh Diễm T, sinh ngày 07/8/2020. Hiện 02 người con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 người con chung. Xét yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng con chung, phù hợp với quy định pháp luật và được ông S đồng ý nên được chấp nhận. Cần giao 02 người con chung cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Định kỳ cấp dưỡng hằng tháng.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Diễm H và ông Huỳnh Phước S xác định ông, bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Diễm H và ông Huỳnh Phước S xác định ông, bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ NQ số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Diễm H, cho bà Lê Diễm H ly hôn với ông Huỳnh Phước S.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Phước S1, sinh ngày 25/02/2015; Huỳnh Diễm T, sinh ngày 07/8/2020 cho bà Lê Diễm H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Huỳnh Phước S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 người con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Định kỳ cấp dưỡng hằng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Diễm H phải nộp 300.000 đồng. Ngày 16/4/2025, bà H có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010681, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Huỳnh Phước S phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm